

Bản án số: 08/2020/HSST

Ngày: 26/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ- TỈNH KON TUM

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Thị Vân

Ông A Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Khuất Thế Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/HSST – QĐ ngày 15/5/2020 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: **Lê Võ TH**; tên gọi khác: Chín C; sinh ngày 10 tháng 6 năm 1991 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đăk Cẩm, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ (Đã chết) và bà Lê Thị V; sinh năm: 1950; tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 10 năm 2019 cho đến nay, ngày 26 tháng 5 năm 2020 (Có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo thứ hai: **A R**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1998 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Pl, phường Ng, Thành phố KT, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 04/12; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Rung; sinh năm: 1973 và bà Y Hoang; sinh năm: 1976; Bị cáo chưa có vợ, có một con tên A Long, sinh năm: 2019. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến ngày 10/10/2019, tạm giam từ ngày 21 tháng 01 năm 2020 cho đến nay, ngày 26 tháng 5 năm 2020 (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Phan Mạnh T; sinh

năm: 1995; Địa chỉ: Thôn T, phường Ng, thành phố KT, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Võ TH và A R có mối quan hệ quen biết và cùng là người nghiện ma túy. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/10/2019, TH chở A R bằng xe mô tô không biển số đi từ nhà TH đến địa bàn huyện Đăk Hà để nhặt đá cuội. Khi đi đến cây xăng Thanh Phương, thuộc phường N, Thành phố KT, TH điều khiển xe mô tô đi vào đồ xăng thì thấy một người đàn ông tên Út đi xe ô tô hiệu Everest trước cây xăng nên TH điều khiển xe mô tô chở A R đi theo sau. Đến nhà Phan Mạnh T, TH chở A R vào trước cửa nhà T đứng nói chuyện với U. Trong lúc nói chuyện, U hỏi TH: “Có đá không?”, TH nói: “Không” sau đó TH lấy điện thoại gọi cho một người tên M để hỏi mua ma túy thì M hẹn đến gần trụ sở Công an Thành phố KT. TH lấy số tiền 400.000 đồng trong ví da của TH và đưa cho A R và nhờ U chở A R đi lấy ma túy. U đồng ý và chở A R đi mua ma túy, còn TH đứng ở lề đường trước nhà T đợi. Khi đến điểm hẹn, A R đưa cho M 400.000 đồng và nhận ma túy từ M, sau đó U điều khiển xe ô tô chở A R quay về chỗ TH đứng đợi. Khi đến nơi, U mở cửa nhà T ra rồi tất cả đi vào bên trong, A R đưa cho TH bì ma túy còn U lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở dưới gầm bàn lên rồi TH bỏ khoảng một nửa số ma túy đã mua về cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng. Khi sử dụng ma túy thì có TH, A R, U và một người bạn của U nhưng không biết tên, tuổi, nhân thân, lai lịch. Số ma túy còn lại TH bỏ vào ví da rồi cất giấu tại túi áo phía trước ngực rồi cài cúc túi áo lại. Lúc này Phan Mạnh T đang ngủ trên giường.

Sau khi sử dụng ma túy khoảng 30 phút thì TH điều khiển xe mô tô chở A R đi về hướng huyện Đăk H, TH mang theo số ma túy chưa sử dụng cất giấu trong ví da để trong áo khoác mặc trên người. Khi đến địa bàn huyện Đăk H, TH điều khiển xe mô tô chở A R đi vào xã Ngọc R. Trên đường đi A R nhìn thấy một đôn gỗ bỏ lề đường nên nói TH dừng xe xuống lấy và chở đi vào hướng xã Ngọc R. Khi đến suối nước thuộc địa phận xã Ngọc R thì cả hai xuống nhặt đá. Nhặt đá được khoảng một giờ thì TH và A R bỏ đá vào một bao tải rồi mang lên xe để đi về. TH điều khiển xe chở A R về hướng xã Đăk C, thành phố KT, khi đi ngang qua trụ sở Công an xã Ngọc R thì bị lực lượng công an xã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, TH không chấp hành mà tăng ga xe mô tô bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy thì A R vứt bỏ đôn gỗ, bao đá cuội xuống đường. Lực lượng công an xã Ngọc R phối hợp cùng lực lượng công an xã Đăk C chặn bắt TH và A R tại cầu Đăk Lây, thuộc địa phận xã Đăk Cẩm. Quá trình kiểm tra, lực lượng công an phát hiện trong ví da màu đen bỏ trong túi áo khoác của TH 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Sau đó công an xã Ngọc R tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an để tiến hành xác minh làm rõ.

Ngày 08/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk H ra quyết định trưng cầu giám định số: 88 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum giám định số mẫu vật đã thu được nghi là chất ma túy. Ngày 10/10/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum có Kết luận giám định số: 114/GĐTP-2019, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng: **0,2802 gam**, là loại **Methamphetamine**.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk H tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Lê Võ TH, A R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Võ TH, A R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Võ TH 15 đến 18 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo A R từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý tang vật và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tang vật của vụ án theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Võ TH và A R đã TH khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào Khoảng 08 giờ 50

phút, ngày 07/10/2019, tại khu vực cầu Đăk L thuộc thôn 2, xã Đăk C, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, lực lượng Công an xã Ngọc R phối hợp cùng lực lượng Công an xã Đăk C đã truy đuổi và đã phát hiện bắt quả tang Lê Võ TH và A R đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0.2802 gam, là loại Methamphetamine để sử dụng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk H truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo **Lê Võ TH và A R** đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được ma túy là một loại chất gây nghiện mà nhà nước cấm, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Đối với bị cáo Lê Võ TH: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân không tốt: ngày 22/3/2011 bị Công an TP Kon Tum xử phạt hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản mức phạt 1.000.000 đồng; ngày 24/05/2011, bị TAND TP Kon Tum xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội cướp tài sản; ngày 26/9/2016 bị Công an TP Kon Tum xử phạt hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mức phạt 750.000 đồng; 15/5/2017 Công an phường Trường Chinh xử phạt hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mức phạt 1.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã TH khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo A R: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân không tốt: ngày 17/9/2015 bị TAND TP Kon Tum xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã TH khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

- Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0.2694 gam, được đựng trong 01 (Một) túi nilông và được niêm phong trong 01 (Một) phong bì, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 144/GĐTP-2019”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “ * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên Phùng Văn Quế, Phạm trung Đoàn, Đỗ Thị Thanh Huyền đây là chất ma túy loại Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ví da màu đen, bên ngoài có chữ HERMES; 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu xanh đen: đây là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô màu đen, số khung RR6DCB7UMFT810605, chưa xác định được số máy, không gắn biển số. thu giữ của các bị cáo, qua xác minh xác định chiếc xe mô tô này có số khung trùng với số khung xe mô tô của anh A D (Thôn KP, xã Đăk H, huyện TMR, tỉnh Kon Tum). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà đã xác định đây là vật chứng của vụ trộm cắp trên địa bàn TH phố Kon tum nên chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TH phố Kon Tum để xử lý theo thẩm quyền là đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn:*

Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo việc Thi hành án.

[8] *Các vấn đề khác:*

- Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của các bị cáo Lê Võ TH và A R. Các bị cáo khai mua của một người đàn ông tên M, bị cáo TH đã liên lạc để mua ma túy, còn bị cáo A R là người trực tiếp đi mua ma túy ở khu vực gần trụ sở Công an thành phố Kon Tum để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm đối tượng nhưng không xác định được đối tượng tên M nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với người nam thanh niên tên U, là người chở A R đi mua ma túy, đã sử dụng chung ma túy với các bị cáo Lê Võ TH và A R và nam thanh niên bạn của U, không rõ tên, tuổi, nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm đối tượng nhưng không xác định được đối tượng nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với Phan Mạnh T, khi các bị cáo TH, A R, đối tượng tên U, và một nam thanh niên bạn của U sử dụng ma túy tại nhà T thì T đang nằm ngủ ở giường bên cạnh nên không biết. Vì vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T.

[9] *Về án phí sơ thẩm:* Các bị cáo bị kết án phải nộp tiền án phí hình sự sơ

thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Lê Võ TH** (Tên gọi khác: Chín Cao), **A R** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1] Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Võ TH 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 07 tháng 10 năm 2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo A R 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 21 tháng 01 năm 2020; được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến ngày 10/10/2019.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy:

Toàn bộ số Ma túy loại Methamphetamine (vật chứng còn lại sau giám định) có khối lượng 0.2694 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành đựng trong 01 (Một) túi nilông và được niêm phong trong 01 (Một) phong bì, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 144/GĐTP-2019”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “ * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên Phùng Văn Quế, Phạm trung Đoàn, Đỗ Thị Thanh Huyền; 01 ví da màu đen, bên ngoài có chữ HERMES; 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu xanh đen.

(Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 09/QĐ-VKS ngày 31/3/2020 của VKSND huyện Đắk Hà).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Võ TH và bị cáo A Ráp mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Hà
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quý Nhân